

NGÔN NGỮ VÀ VĂN HOÁ

TÌM HIỂU VỀ ĐỊA DANH CỬA ÔNG

KHÔNG THỊ KIM LIÊN

(Cao học NN K15, ĐHSP Thái Nguyên)

Quảng Ninh là tỉnh có nhiều di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh đặc sắc. Đó là: "non thiêng Yên Tử" - nơi phát tích của Thiền phái Trúc Lâm; vịnh Hạ Long hai lần đăng quang là di sản thiên nhiên thế giới; cụm di tích chiến thắng Bạch Đằng ghi dấu chiến công chống quân xâm lược; đền Cửa Ông - nơi thờ Trần Quốc Tảng và những người thân trong gia đình ông... Trong số các di tích kể trên, đền Cửa Ông là một trong những di tích nhà Trần nổi tiếng ở vùng Đông Bắc. Vậy tại sao lại có tên gọi *Cửa Ông*? Tên gọi này đã được dùng vào việc đặt tên các địa danh như thế nào?

Vào đầu Công nguyên, với vị trí và địa hình thuận lợi để xây dựng cảng biển, Cửa Ông đã là một bến thuyền giao thương bằng đường thuỷ từ đồng bằng sông Hồng tới vùng biên cương Đông Bắc Việt Nam và Đông Nam Trung Quốc. Bến thuyền Cửa Ông thời ấy được gọi là *Cửa Suốt*.

Cửa Ông nằm giáp ranh với Vân Đồn. Hai nơi này hợp thành điểm buôn bán lý tưởng thời đó. Từ khi Vân Đồn trở thành thương cảng buôn bán với nước ngoài, tàu thuyền Trung Quốc và các nước láng giềng đã theo đường thuỷ Đông Kênh vào vịnh Hạ Long ngày một tập nập hơn. Để kiểm soát và đánh thuế tàu thuyền ngoại quốc đi lại trên đường thuỷ Đông Kênh ra vào cảng Vân Đồn, nhà nước phong kiến Việt Nam đã lập ra các trạm hải quan dọc bờ biển, trong đó có Cửa Suốt. Trạm hải quan ở Cửa Ông gọi là đồn Suất - Tì - Tuần. Cửa biển có đồn Suất - Tì - Tuần gọi là *Cửa Suất*, về sau gọi chệch thành *Cửa Suốt*. Vị trí Cửa Suốt đã được sách **Đại Nam nhất thống chí** viết như sau: "*Cửa Suốt cách châu Tiên Yên 48 dặm về phía tây - nam, phía nam là dãy núi đá, phía bắc kề bãi cát, trên bãi cát có đồn, phía bắc đồn gọi là Vườn Nhãn, xưa nhà Lê*

dùng chỗ này để đày những tù phạm phải tội lưu cận châu, cách tỉnh 2 ngày đường thuỷ" [2, tr 42].

Với vị trí chiến lược ở vùng biên cương, Cửa Suốt luôn cần có những dũng tướng tài ba và đáng tin cậy trấn ải. Để tăng cường phòng thủ vùng biển đảo Đông Bắc, vua Trần Nhân Tông đã cử Trần Quốc Tảng - một vị tướng tài đức và là con trai thứ ba của Quốc Công Tiết Chế Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn ra trấn giữ Cửa Suốt.

Trần Quốc Tảng ra Cửa Suốt hai lần với hai tư thế và hai thể thức trái ngược nhau.

Lần thứ nhất ông bị đi đày. Cuốn **Trần triều hiển thánh chính kinh tập biên** in năm Thành Thái thứ 12 (1900), đã chép như sau: "*Quốc Tuấn Công cho rằng con trai tính ưa cương dũng ấy không tuân theo đúng đạo làm con, bèn nổi giận lôi đình, đày ra Cửa Suốt làm tuần ti xứ Tân Lương, huyện Yên Hưng, phủ Hải Ninh, lộ An Bang*".

Lần thứ hai ông được cử đi. Sau khi cầm quân đánh thắng giặc Nguyên - Mông tại cửa sông Bạch Đằng (1286), trở về triều, ông được phong là Tiết Độ Sứ và được cử ra Cửa Suốt trấn giữ.

Do những công lao to lớn với đất nước và triều đình, Trần Quốc Tảng đã được vua Trần Anh Tông (cũng là con rể của Quốc Tảng) phong tước hiệu Hưng Nhượng Đại Vương. Những ngày cuối đời, ông trở lại vùng Cửa Suốt và tạ thế một cách kì lạ, tại khu Vườn Nhãn (sử sách và truyền thuyết dân gian còn lưu lại điều này). Vua thấy Trần Quốc Tảng có công, lại linh ứng nên truyền cho lập miếu thờ và phong làm Thượng đẳng phúc thần, ban cho 800 quan tiền công, hàng năm hai mùa cúng tế. Sau đó khu Vườn Nhãn thấp nên miếu và lăng của ông chuyển về Cửa Suốt.

Trong đền Cửa Ông ngày nay không chỉ thờ Trần Quốc Tảng mà còn thờ một vị thần địa phương tên là Hoàng Cẩn. Sách **Đại Nam nhất thống chí** đã chép về sự tích Hoàng Cẩn như sau: *"Ngày xưa có giặc rằng trắng mỏ vàng thường cướp bóc nhân dân vùng ven biển Đông Bắc. Hoàng Cẩn người xã Hải Lãng (Tiền Yên) tự mình chiêu mộ trai tráng trong vùng, lập thành đội quân đánh giặc", "Sau khi Hoàng Cẩn chết, vua ban sắc phong cho ông làm Khâm sai Đông Đạo tiết chế".* Người dân địa phương lập miếu thờ, vị trí miếu thờ của ông cũng được đặt ở Cửa Suốt.

Từ khi trên bến Cửa Suốt lập miếu thờ Đức Ông (thờ Trần Quốc Tảng và Hoàng Cẩn), Cửa Suốt được đổi thành cửa Đức Ông. Về sau người dân địa phương dần dần thay bằng tên *Cửa Ông*. Tên *Cửa Ông* ra đời từ đó và nó đã trở thành cái tên quen thuộc với người dân địa phương. Chính vì thế, *Cửa Ông* được dùng để đặt tên cho một số địa danh khác trong vùng.

Trước hết, *Cửa Ông* được dùng đặt tên cho đền thờ. Lúc đầu, nơi thờ Trần Quốc Tảng chỉ là một thảo am (am cỏ) dựng tại Vườn Nhân (phường Cẩm Phú ngày nay). Ngay từ khi ra đời, nơi thờ này được nhân dân trong vùng và khách vãng lai đến thắp hương thờ cúng rất đông. Nhưng đến đầu thế kỉ XX, do dân cư ở Cửa Ông ngày càng đông đúc, thảo am thờ Đức Ông nhỏ bé không đáp ứng đủ nhu cầu tâm linh của người dân nên đã chuyển về bên bờ Cửa Suốt lập thành miếu thờ Đức Ông, rồi lại mở rộng thành đền Đức Ông. Sau khi tên *Cửa Ông* ra đời, đền Đức Ông được đổi tên thành đền Cửa Ông.

Trải qua nhiều lần tu bổ, đền Cửa Ông trở thành một quần thể kiến trúc hoàn chỉnh và khang trang. Đền Cửa Ông gồm có ba khu: đền Hạ, đền Trung, đền Thượng phân bố theo chiều lên cao dần. Trong đó, khu đền Thượng có đền thờ Trần Quốc Tảng, lăng mộ Trần Quốc Tảng, chùa thờ Phật và thờ Tuệ Trung Thượng Sĩ. Ngoài ra, ngôi đền này còn thờ khá đông đủ gia thất Trần Quốc Tuấn và những người trung thần của ông. Đền có 30 pho tượng lớn nhỏ. Hàng năm, đền Cửa Ông mở hội vào ngày 3 tháng 2 âm lịch và vào các dịp đầu năm. Đền được Bộ Văn hoá - thông tin cấp

bằng di tích lịch sử quốc gia theo quyết định số 100 QĐ/VH ngày 21-1-1989. Hiện nay, đền Cửa Ông nằm trong địa giới hành chính phường Cửa Ông.

Địa danh hành chính *Cửa Ông* được ra đời vào cuối thế kỉ XIX. Vì cùng nằm trong khu vực có bến thuyền Cửa Suốt (sau là bến thuyền Cửa Ông) nên đã được đặt tên là *Cửa Ông*. Qua một số tài liệu tham khảo, chúng tôi không thấy có tên gọi nào khác trước đó. Sau này có một lần Cửa Ông được gọi bằng tên khác. Đó là vào năm 1950, thực dân Pháp gọi Cẩm Phả là *Cẩm Phả Mỏ* (vì khu vực này có nhiều mỏ), còn Cửa Ông gọi là *Cẩm Phả Bến* (vì có bến tàu). Vì có vị trí quan trọng nên Cửa Ông có một số lần thay đổi địa giới. Lúc nằm trong châu Cẩm Phả (1940), lúc được tách khỏi châu Cẩm Phả trở thành đơn vị hành chính độc lập (sau năm 1945); Năm 1955, Cửa Ông tách khỏi Cẩm Phả trở thành thị xã Cửa Ông thuộc khu Hồng Quảng. Cuối năm 1960, thị xã Cửa Ông lại sát nhập vào thị xã Cẩm Phả. Năm 1979, Cửa Ông trở thành thị trấn thuộc thị xã Cẩm Phả. Ngày 10 -9 -1981, Hội đồng Bộ Trưởng có quyết định số 63/HĐBT về việc thành lập phường Cửa Ông. Hiện nay, phường Cửa Ông là đơn vị hành chính trực thuộc thị xã Cẩm Phả. Phường nằm ở phía đông - nam thị xã, đông giáp phường Mông Dương, tây giáp phường Cẩm Thịnh và vịnh Bái Tử Long, bắc giáp phường Cẩm Phú và Cẩm Thịnh, nam giáp vịnh Bái Tử Long. Phường có diện tích 27 km², 4/5 diện tích là đồi núi, rừng và biển. Phường chia thành 8 phân khu, 92 tổ dân, với dân số khoảng 14.000 người (tính đến năm 2008). 80% dân số là công nhân của 40 xí nghiệp đóng trên địa bàn.

Những năm đầu thế kỉ XX, việc khai thác than ở khu vực Cẩm Phả phát triển nhanh chóng. Lúc này, công ti Pháp mỏ than Bắc Kỳ không thể chuyên chở than bằng lửa, ngựa, xà-lan, xà-lúp về bến tàu Hòn Gai như trước. Vì thế, họ muốn xây dựng một cảng than trong khu vực Cẩm Phả. Địa điểm được lựa chọn xây dựng cảng là Cửa Ông, nơi có bến thuyền Cửa Suốt năm xưa.

(xem tiếp trang 46)

cộng đồng dân cư. Sự tiếp xúc hai cộng đồng dân cư Thái - Việt đã tạo nguồn cho sự tiếp xúc ngôn ngữ giữa hai dân tộc. Kết quả là trong một số địa danh thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên có nhiều địa danh có nguồn gốc Thái nhưng lại được ghi bằng tiếng Việt như địa danh Điện Biên Phủ (hay Mường Thanh) có nguồn gốc tiếng Thái là Mường Then, Him Lam có nguồn gốc tiếng Thái là Hin Dăm, Hồng Cúm có nguồn gốc tiếng Thái là Hoong Cúm...

Có thể nói, những đặc điểm nói trên đã góp phần tạo nên nét riêng, đặc sắc, độc đáo của địa danh thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên.

Tài liệu tham khảo

1. BCH Đảng bộ tỉnh Lai Châu (1999), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lai Châu, tập 1 (1945 - 1975)*, Nxb CTQG, H.
2. BCH Đảng bộ huyện Điện Biên (2005), *Lịch sử Đảng bộ huyện Điện Biên, tập 1 (1950 - 2000)*, Nxb CTQG, H.
3. Hà Thị Hồng (2008), *Khảo sát địa danh hành chính tỉnh Bắc Kạn*, Luận văn Cao học, Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.
4. Hoàng Thị Đường (2008), *Khảo sát địa danh ở thành phố Thái Nguyên*, Luận văn Cao học, Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.
5. Hoàng Nghịch, Tông Kim Ân (biên soạn) (1990), *Từ điển Thái Việt*, Nxb KHXH, H.
6. Hoàng Phê (chủ biên) (2004), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng - Trung tâm từ điển học, H.
7. Lê Trung Hoa (1991), *Địa danh ở thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Khoa học xã hội, H.
8. Lê Trung Hoa (2002), *Các phương pháp cơ bản trong việc nghiên cứu địa danh*. Tíc Ngôn ngữ, số 7.
9. Nguyễn Kiên Trường (1996), *Những đặc điểm chính của địa danh Hải Phòng (sơ bộ so sánh với địa danh một số vùng khác)*, Luận án phó tiến sĩ khoa học Ngữ văn, Đại học KH XH&NV, H.
10. *Niên giám thống kê tỉnh Điện Biên 2007* (2007), NXB Thống kê, H.
11. Phạm Xuân Đạm (2005), *Khảo sát địa danh ở Nghệ An*, Luận án tiến sĩ Ngữ văn, Đại học Vinh, Nghệ An.
12. Thiều Chửu (2000), *Hán Việt tự điển*, Nxb TP. Hồ Chí Minh, TP. HCM.
13. Trần Lê Văn (2000), *Sông núi Điện Biên*, Hội VHNT Lai Châu, Lai Châu.
14. Từ Thu Mai (2004), *Nghiên cứu địa danh Quảng Trị*, Luận án tiến sĩ Ngữ văn, Đại học KH XH&NV, H.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 16-07-2009)

(*Tìm hiểu về địa danhtiếp theo trang 48*)

Cảng Cửa Ông ra đời từ đó. Cảng Cửa Ông là một trong hai cảng lớn nhất của tỉnh (cùng với cảng Hòn Nét) xuất than ra nước ngoài. Nơi đây, nhiều con tàu mang trọng tải lớn (từ 3 đến 8 vạn tấn) có thể ra vào ăn than.

Trên địa bàn phường Cửa Ông còn có một số nơi mang tên Cửa Ông như: bến tàu Cửa Ông; xí nghiệp tuyển than Cửa Ông; trường THPT Cửa Ông; trường THCS Cửa Ông; chợ Cửa Ông; bến xe Cửa Ông...

Qua việc tìm hiểu về *Cửa Ông*, có thể khẳng định: *Cửa Ông* là địa danh đã sớm nổi tiếng bởi sự giàu đẹp của thiên nhiên, bởi truyền thống lịch sử anh hùng, bởi những di tích lịch sử và văn hoá đặc sắc. Bên cạnh đó, *Cửa Ông* hôm nay đang trên đà phát triển về mọi mặt, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, con người *Cửa Ông* cần cù mến khách. Chính vì thế, địa danh *Cửa Ông* sẽ được nhớ mãi trong tâm trí những ai đã một lần đến với *Cửa Ông*.

Tài liệu tham khảo

1. Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Cẩm Phả - *Lịch sử Đảng bộ thị xã Cẩm Phả (1930-2005)*. Quảng Ninh. 2005.
2. Chu Thiên- Chống quân Nguyễn, *Lịch sử kháng chiến đời Trần (1257- 1288)*, H: Xây dựng. 1975.
3. *Đại Nam nhất thống chí*. Quyển XVIII/ Quốc sử quán triều Nguyễn, H: Khoa học xã hội 1969.
4. Đảng bộ xí nghiệp tuyển than Cửa Ông- *Lịch sử truyền thống phong trào công nhân xí nghiệp tuyển than Cửa Ông*, tập I (1930 - 1985), 8. 1995.
5. Đảng uỷ- uỷ ban nhân dân phường Cửa Ông- *Cửa Ông miền đất thiêng*. Quảng Ninh. 2002.
6. Tỉnh uỷ- uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh- *Địa chí Quảng Ninh*, tập1, tập 3. NXB Thế Giới. 2002.
7. Thị uỷ Cẩm Phả - *Diễn văn kỉ niệm 40 năm thành lập Đảng bộ thị xã Cẩm Phả (1960 - 2000)*.
8. Thi Sánh, *Thần đền Cửa Ông*. Quảng Ninh, 1983.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 16-07-2009)